

Năm giữ (từ Tăng tỷ trọng)

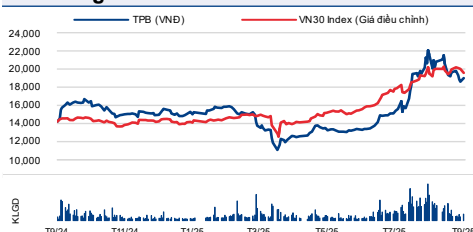
Giá mục tiêu: VNĐ18,600 (từ VNĐ15,900)

Tiềm năng tăng/giảm: -3.1%

Giá cổ phiếu (đồng) (23/9/2025) 19,200

Mã Bloomberg	TPB VN
Giá cao/thấp 52 tuần (đ)	10,907-22,050
GTGD (bq 5 phiên) (tr.đ)	18,933
Vốn hóa thị trường (tỷ đ)	50,726
Vốn hóa trị trường (tr.USD)	1,920
Slg CP lưu hành (tr.đv)	2,642
Slg CP NN được sở hữu (tr.đv)	793
Slg CP NN được mua (tr.đv)	16.9
Giới hạn tỷ lệ sở hữu NN	30.0%
Tỷ lệ sở hữu của NN	29.4%
Tỷ lệ freefloat	54.3%
Cổ đông lớn	Tập đoàn Doji (6.97%)

Nguồn: Công ty, Ước tính của HSC

Biểu đồ giá

Giá cổ phiếu (%)	-1 thg	-3 thg	-12 thg
Cổ phiếu thường	(11.1)	44.4	35.1
So với chỉ số	(11.5)	14.8	(2.04)
So với ngành	-	-	-

Nguồn: Công ty, FactSet

HSC và trung bình thị trường

EPS ĐC (đồng)	HSC	Thị trường	% ch.lệch
2025F	2,473	2,499	(1.0)
2026F	2,821	2,808	0.5
2027F	3,216	3,192	0.8

Nguồn: Bloomberg, HSC ước tính

Mô tả doanh nghiệp

Được thành lập vào năm 2008, TPB được thừa hưởng thế mạnh một cơ cấu cổ đông đặc biệt, bao gồm nhiều tập đoàn, công ty hàng đầu tại Việt Nam.

Chuyên viên phân tích**Lê Khánh Tùng**

Trưởng phòng, Ngành Dịch Vụ Tài Chính
tung.lkhanh@hsc.com.vn
+84 24 3933 4693 Ext. 4844

Phạm Liên Hà, CFA

Giám đốc, Ngành Dịch Vụ Tài Chính
ha.plien@hsc.com.vn
+84 24 3933 4693 Ext. 4852

Những thông tin tích cực đã phản ánh vào giá cổ phiếu; hạ khuyến nghị xuống Năm giữ

- HSC tăng 16% giá mục tiêu cho TPB lên 18.600đ (rủi ro giảm giá 2%) sau khi điều chỉnh giả định định giá. Tuy nhiên, chúng tôi hạ khuyến nghị xuống Năm giữ (từ Tăng tỷ trọng) sau khi giá cổ phiếu tăng mạnh gần đây.
- Dự báo của chúng tôi – sát với dự báo của thị trường – gần như được giữ nguyên, với lợi nhuận tăng trưởng trung bình 12,9% trong 3 năm tới và hệ số ROE bình quân đạt 17,1%.
- Sau khi giá cổ phiếu tăng 44% trong 3 tháng qua, TPB đang giao dịch với P/B trượt dự phóng 1 năm là 1,14 lần, chỉ thấp hơn 17% so với bình quân nhóm NHTM tư nhân ở mức 1,38 lần. Tại giá mục tiêu mới, rủi ro giảm giá là 3% và P/B dự phóng năm 2025 là 1,15 lần.

Sự kiện: Phân tích triển vọng sau Q2/2025

KQKD 6 tháng đầu năm 2025 của TPB sát với dự báo của chúng tôi. Ngân hàng đã công bố LNTT đạt 4.146 tỷ đồng, tăng 11% so với cùng kỳ, bằng 51% dự báo lợi nhuận cả năm 2025 của chúng tôi.

Sau sự kiện BCG/ORS vào tháng 3/2025, TPB đã thực hiện các bước để đưa ORS vào hệ sinh thái tài chính của mình, nhằm hạn chế các hậu quả tiềm ẩn và giảm thiểu rủi ro danh tiếng. Mặc dù động thái này có thể củng cố tâm lý NĐT trong ngắn hạn nhưng khó có thể đảo ngược tác động về lợi nhuận đã phản ánh trong Q2/2025 - đặc biệt là liên quan đến tỷ lệ NIM, như chúng tôi đã phân tích trong báo cáo trước đó - và do đó chúng tôi không cần điều chỉnh dự báo.

Tác động: Giữ nguyên dự báo cho giai đoạn 2025-2027

HSC giữ nguyên dự báo cho giai đoạn 2025-2027, tương đương lợi nhuận tăng trưởng trung bình 12,9% trong 3 năm tới với hệ số ROE bình quân đạt 17,1%. Dự báo của chúng tôi sát với thị trường.

Định giá và khuyến nghị

Giá cổ phiếu TPB đã tăng 44% trong 3 tháng qua, vượt trội so với bình quân nhóm NHTM tư nhân (tăng bình quân 33%), nhờ tâm lý lạc quan đối với toàn ngành nói chung và triển vọng của TPB nói riêng. Theo đó, TPB đang giao dịch với P/B trượt dự phóng 1 năm là 1,14 lần, thu hẹp mức chiết khấu so với bình quân nhóm NHTM tư nhân (1,38 lần) xuống 17% từ 25% vào tháng 7/2025.

Mặc dù tiến triển trong việc giải quyết vấn đề BCG/ORS đã khôi phục một phần niềm tin của nhà đầu tư nhưng phần lớn những thông tin tích cực có vẻ đã phản ánh vào giá cổ phiếu. Ngay cả khi vấn đề được giải quyết hoàn toàn, nền tảng cơ bản của TPB vẫn khiêm tốn so với bình quân ngành và sẽ cần thời gian để cải thiện. Do đó, chúng tôi nhận thấy khả năng thu hẹp mức chiết khấu định giá trong thời gian tới là rất hạn chế.

Tại giá mục tiêu mới, rủi ro giảm giá là 3% và P/B dự phóng năm 2025 & 2026 lần lượt là 1,15 lần và 0,99 lần, thấp hơn so với bình quân nhóm NHTM tư nhân lần lượt ở mức 1,42 lần & 1,23 lần. Chúng tôi hạ khuyến nghị xuống Năm giữ.

Bản gốc bằng tiếng Anh của báo cáo này được phát hành vào ngày 24/9.

Cuối năm: Tháng 12	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Thu nhập lãi thuần (tỷ đồng)	12,425	12,905	14,427	16,954	19,643
Tổng thu nhập HĐ (tỷ đồng)	16,234	18,037	19,523	22,726	26,071
LN thuần (tỷ đồng)	4,463	6,074	6,534	7,454	8,498
EPS (đồng)	1,689	2,299	2,473	2,821	3,216
DPS (đồng)	3,900	500	1,000	400 ▼	500
BVPS (đồng)	14,872	14,230	14,948	17,436	20,236
P/E (lần)	11.4	8.35	7.76	6.81	5.97
Lợi suất cổ tức (%)	20.3	2.60	5.21	2.08	2.60
P/B (lần)	1.29	1.35	1.28	1.10	0.95
Tăng trưởng EPS (%)	(28.7)	36.1	7.57	14.1	14.0
ROAE (%)	13.7	17.3	17.0	17.4	17.1

Ghi chú: Dấu ▲ ▼ thể hiện mức tăng giảm ít nhất 5%.
Nguồn: Bloomberg, HSC ước tính

Giữ nguyên dự báo; hạ khuyến nghị xuống Nắm giữ trên cơ sở định giá

HSC tăng 16% giá mục tiêu lên 18.600đ chủ yếu sau khi hạ giả định phần bù rủi ro vốn CSH và beta. Tuy nhiên, chúng tôi hạ khuyến nghị xuống Nắm giữ (từ Tăng tỷ trọng) sau khi giá cổ phiếu tăng 44% trong 3 tháng qua và đang giao dịch với P/B trượt dự phóng 1 năm là 1,14 lần, chỉ thấp hơn 17% (từ 25% vào tháng 7/2025 sau sự kiện BCG/ORS) so với bình quân nhóm NHTM tư nhân ở mức 1,38 lần. Mặc dù tâm lý NĐT đã cải thiện nhưng nền tảng cơ bản của Ngân hàng vẫn khiêm tốn và cần thời gian để củng cố trước khi được định giá lại. Tại giá mục tiêu mới, rủi ro giảm giá là 3% và P/B dự phóng năm 2025 là 1,15 lần, thấp hơn khoảng 8% so với bình quân nhóm NHTM tư nhân ở mức 1,23 lần.

Tăng 16% giá mục tiêu sau khi hạ giả định chi phí vốn CSH

HSC tăng 16% giá mục tiêu cho TPB lên 18.600đ/cp (tương đương rủi ro giảm giá 3%) và hạ khuyến nghị xuống Nắm giữ (từ Tăng tỷ trọng). Tại giá mục tiêu mới của chúng tôi, rủi ro giảm giá là 3% và P/B dự phóng năm 2025-2026 lần lượt là 1,15 lần và 0,99 lần, thấp hơn so với bình quân nhóm NHTM tư nhân lần lượt ở mức 1,42 lần và 1,23 lần.

Những động lực điều chỉnh giá mục tiêu chính bao gồm:

- Phần bù rủi ro vốn CSH: Giảm xuống 9% (từ 10% trước đó) do triển vọng rõ ràng hơn sau khi chính sách thuế quan được xác nhận cùng những tiến triển trong việc xử lý sự kiện BCG.
- Beta: Giảm xuống 1,15 (từ 1,2 trước đó) theo cập nhật mới từ Bloomberg.

Do đó, chúng tôi giảm 135 điểm cơ bản giả định chi phí vốn CSH xuống 14,35%.

Bảng 1: Mô hình định giá theo phương pháp thu nhập thặng dư, TPB

Tỷ đồng	2025F	2026F	2027F	2028F	2029F	Năm kết thúc
Lợi nhuận thuần	6,534	7,454	8,498	9,719	9,720	10,108
- Chi phí vốn CSH	5,395	5,667	6,743	7,847	9,355	9,729
Lợi nhuận thặng dư	1,139	1,787	1,755	1,872	364	379
Giá trị dài hạn của lợi nhuận thặng dư						3,869
Chi phí vốn CSH tích lũy	1.15	1.31	1.50	1.72	1.98	1.98
Giá trị hiện tại	990	1,359	1,164	1,078	181	1,600
Giá trị hợp lý của cổ phiếu	17,360	19,766				
Giá mục tiêu	18,563					

Nguồn: TPB, HSC dự báo

Bảng 2: Phân tích độ nhạy của giá mục tiêu đối với giả định lãi suất phi rủi ro & phần bù rủi ro vốn CSH điều chỉnh, TPB

Chúng tôi đưa ra giá mục tiêu 18.600đ dựa trên giả định lãi suất phi rủi ro là 4% & phần bù rủi ro vốn CSH điều chỉnh là 9%

Đồng		Phần bù rủi ro vốn CSH điều chỉnh				
Lãi suất phi rủi ro		8.0%	8.5%	9.0%	9.5%	10.0%
	3.0%	23,441	21,920	20,574	19,372	18,292
	3.5%	22,108	20,741	19,521	18,426	17,437
	4.0%	20,910	19,673	18,563	17,561	16,651
	4.5%	19,827	18,701	17,686	16,765	15,924
	5.0%	18,841	17,813	16,880	16,030	15,251

Nguồn: TPB, HSC dự báo

Bối cảnh định giá: Những thông tin tích cực đã phản ánh vào giá cổ phiếu

Sau khi giá cổ phiếu tăng 44% trong 3 tháng qua, diễn biến vượt trội so với bình quân nhóm NHTM tư nhân (tăng bình quân 33%), nhờ tâm lý lạc quan về triển vọng toàn ngành ngân hàng nói chung và TPB nói riêng. Do đó, TPB đang giao dịch với P/B trượt dự phóng 1 năm là 1,14 lần, thấp hơn 17% (thu hẹp từ 25% vào tháng 7/2025) so với bình quân nhóm NHTM tư nhân ở mức 1,38 lần.

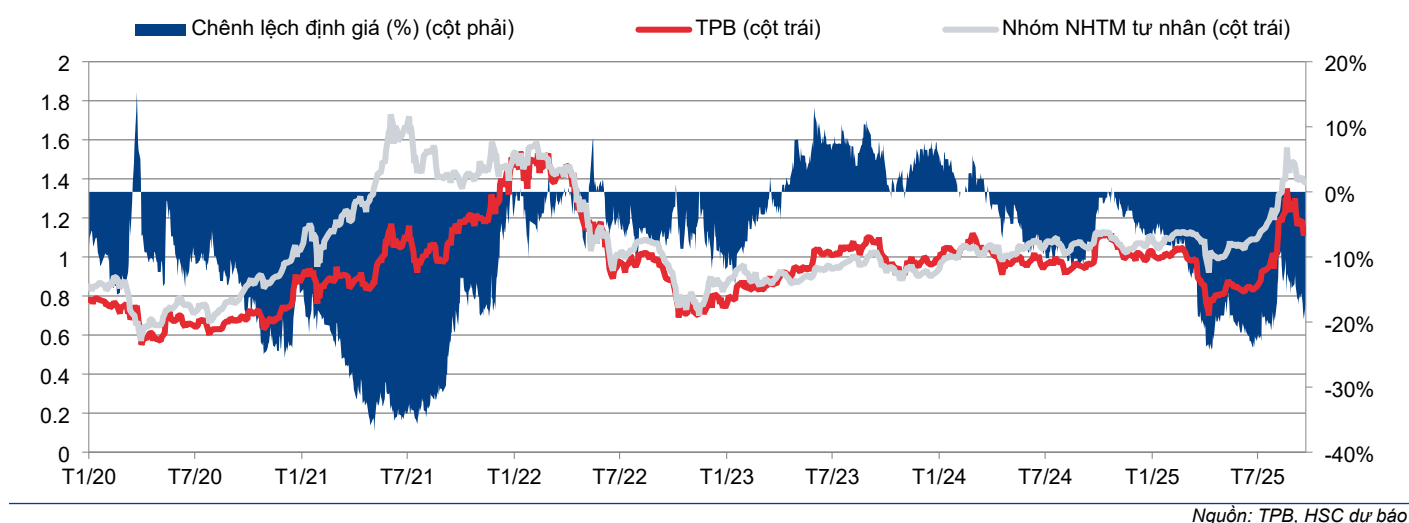
Mặc dù diễn biến rõ ràng liên quan đến sự kiện của Bamboo Capital (BCG, Chưa khuyến nghị) và ORS (CTCK Tiên Phong) vẫn hạn chế, chúng tôi nhận thấy một số tiến triển nhất định như sau: (1) Các thành viên HĐQT của TPB đã tham gia vào HĐQT của ORS và (2) TPB đang xin ý kiến cổ đông để nâng tỷ lệ sở hữu tại ORS lên 51% (từ 9% hiện tại) thông qua phát hành riêng lẻ. Những động thái này không chỉ củng cố hệ sinh thái tài chính của TPB mà còn thể hiện nỗ lực khắc phục thiệt hại từ sự kiện ORS, giúp khôi phục niềm tin NĐT đối với cổ phiếu TPB.

Tuy nhiên, những thông tin tích cực đã phản ánh phần lớn vào giá cổ phiếu. Ngay cả khi vấn đề về ORS đã được xử lý hoàn toàn, nền tảng cơ bản của TPB vẫn khiêm tốn so với ngành và cần thời gian để cải thiện. Do đó, chúng tôi nhận thấy tiềm năng thu hẹp mức chiết khấu định giá của TPB so với ngành là rất hạn chế trong ngắn hạn.

Thông tin chi tiết về sự kiện BCG/ORS đã được phân tích trong Báo cáo trước đó của chúng tôi: [Triển vọng khiêm tốn nhưng định giá rẻ; duy trì khuyến nghị Tăng tỷ trọng](#).

Biểu đồ 3: So sánh P/B trượt dự phóng 1 năm

Chiết khấu định giá của TPB đã giảm đáng kể từ 25% xuống còn 17% trong Q2/2025



Biểu đồ 4: P/B trượt dự phóng 1 năm, TPB

TPB đang giao dịch với P/B trượt dự phóng 1 năm là 1,14 lần...



Biểu đồ 5: Độ lệch chuẩn so với giá trị bình quân, TPB

... cao hơn 1,2 độ lệch chuẩn so với giá trị bình quân là 0,9 lần



Bảng 6: Các giả định chính, TPB

Tăng trưởng tín dụng được dự báo sẽ duy trì ở mức cao trong khi tỷ lệ NIM và nợ xấu vẫn ở mức vừa phải

	2024	2025F	2026F	2027F
Tăng trưởng cho vay	22.0%	18.0%	17.0%	16.0%
Tăng trưởng tiền gửi	16.6%	19.0%	18.0%	18.0%
Tỷ lệ NIM	3.73%	3.65%	3.75%	3.80%
Tỷ lệ nợ xấu	1.52%	2.00%	1.90%	1.70%
Chi phí tín dụng	1.83%	1.50%	1.57%	1.55%
Nợ xấu mới hình thành	1.34%	1.56%	1.39%	1.31%

Nguồn: TPB, HSC dự báo

Giữ nguyên dự báo lợi nhuận

HSC giữ nguyên dự báo sau KQKD 6 tháng đầu năm 2025 sát với kỳ vọng (Biểu đồ 7).

Theo đó, chúng tôi dự báo LNTT đạt 4.000 tỷ đồng trong 6 tháng cuối năm 2025 (tăng 3% so với cùng kỳ), trong đó 2.000 tỷ đồng cho Q3/2025 (tăng 16% so với cùng kỳ và đi ngang so với quý trước) và tương đương cho Q4/2025 (giảm 5% so với cùng kỳ nhưng đi ngang so với quý trước). KQKD ổn định cho thấy tác động cân bằng giữa tăng trưởng tín dụng vững chắc và tỷ lệ NIM thu hẹp.

Bảng 7: Điều chỉnh dự báo lợi nhuận, TPB

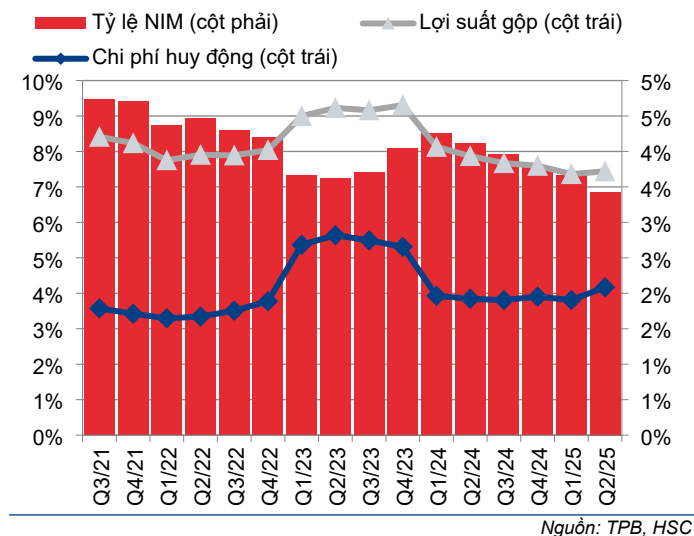
Theo dự báo của HSC, lợi nhuận thuần sẽ tăng trưởng với tốc độ CAGR giai đoạn 2024-2027 là 12,9%

	2024	2025F	2026F	2027F
Thu nhập lãi thuần	13,666	14,427	16,954	19,643
Tăng trưởng	10.0%	11.8%	17.5%	15.9%
Lãi thuần HĐ dịch vụ	3,106	3,676	4,252	4,909
Tăng trưởng	36.3%	9.3%	15.7%	15.4%
Thu nhập ngoài lãi	4,106	5,095	5,771	6,428
Tăng trưởng	7.8%	-0.7%	13.3%	11.4%
Tổng thu nhập hoạt động (tỷ đồng)	17,772	19,523	22,726	26,071
Tăng trưởng	9.5%	8.2%	16.4%	14.7%
Chi phí hoạt động	(6,454)	(7,266)	(8,390)	(9,677)
Tăng trưởng	-3.7%	15.7%	15.5%	15.3%
Chi phí dự phòng	(3,942)	(4,089)	(5,018)	(5,772)
Tăng trưởng	-0.1%	-1.7%	22.7%	15.0%
LNTT	7,377	8,168	9,318	10,622
Tăng trưởng	32.0%	7.5%	14.1%	14.0%
Lợi nhuận thuần	5,902	6,534	7,454	8,498
Tăng trưởng	32.2%	7.6%	14.1%	14.0%

Nguồn: TPB, HSC dự báo

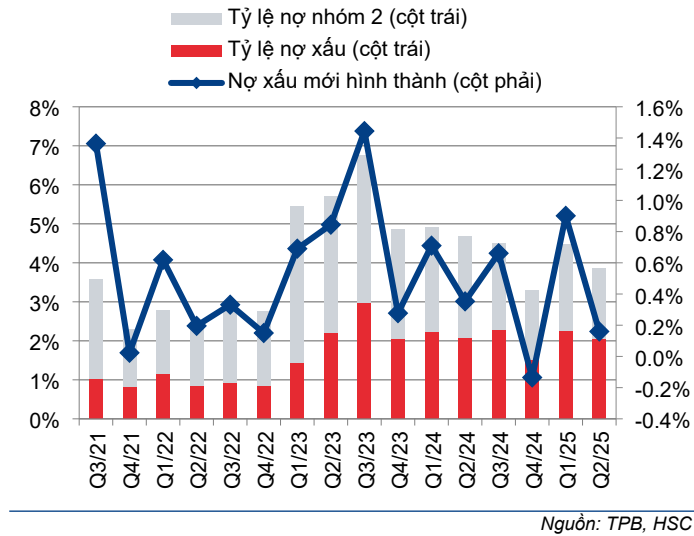
Biểu đồ 8: Tỷ lệ NIM theo quý, TPB

Tỷ lệ NIM giảm xuống 3,43% trong Q2/2025



Biểu đồ 9: Các chỉ số chất lượng tài sản, TPB

Cũng trong Q2, tỷ lệ nợ xấu giảm còn 2,05%



BCTC và chỉ số tài chính chủ chốt

Báo cáo KQ HKKD (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Thu nhập lãi	28,559	25,948	29,237	35,813	41,937
Chi phí lãi	(16,135)	(13,042)	(14,809)	(18,859)	(22,294)
Thu nhập lãi thuần	12,425	12,905	14,427	16,954	19,643
Lãi thuần HĐ dịch vụ	2,279	3,364	3,676	4,252	4,909
Lãi thuần HĐ KDNH	779	319	319	319	319
Lãi/lỗ từ mua bán CK	856	1,096	700	700	500
Thu nhập từ góp vốn, mua cp	0	0.04	0	0	0
Thu nhập khác	(105)	354	400	500	700
Tổng thu nhập HĐ	16,234	18,037	19,523	22,726	26,071
Chi phí HĐ	(6,699)	(6,278)	(7,266)	(8,390)	(9,677)
LN trước dự phòng	9,535	11,759	12,257	14,335	16,394
Chi phí dự phòng	(3,946)	(4,159)	(4,089)	(5,018)	(5,772)
Lãi/lỗ từ Cty LD,LK	-	-	-	-	-
LNTT	5,589	7,600	8,168	9,318	10,622
Chi phí thuế TNDN	(1,126)	(1,526)	(1,634)	(1,864)	(2,124)
Lợi ích cổ đông thiểu số	-	-	-	-	-
Lợi nhuận thuần	4,463	6,074	6,534	7,454	8,498
EPS (đồng)	1,689	2,299	2,473	2,821	3,216
DPS (đồng)	3,900	500	1,000	400	500
Slg CP bình quân (triệu đv)	2,642	2,642	2,642	2,642	2,642
Slg CP cuối kỳ (triệu đv)	2,202	2,642	2,642	2,642	2,642
Slg CP pha loãng cuối kỳ (triệu đv)	2,202	2,642	2,642	2,642	2,642

Bảng cân đối kế toán (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Tài sản					
Tiền & tương đương tiền	2,339	1,293	1,547	1,220	1,891
Tiền gửi tại NHNN	9,212	22,708	12,424	11,592	13,679
Tiền gửi tại các TCTD khác	52,352	70,521	74,047	77,749	81,637
Chứng khoán kinh doanh	0	0	0	0	0
Các công cụ tài chính phái sinh	0	0	0	0	0
Số dư cho vay thuần	202,678	248,005	290,675	340,030	394,574
Tổng dư nợ cho vay	205,355	251,104	296,171	346,396	401,701
Dự phòng rủi ro	(2,677)	(3,098)	(5,496)	(6,366)	(7,126)
Chứng khoán đầu tư	65,336	59,472	66,888	75,244	84,722
CK đầu tư sẵn sàng để bán	65,392	59,549	66,921	75,277	84,755
CK đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	44.7	44.7	44.7	44.7	44.7
Dự phòng rủi ro	(100)	(122)	(77.7)	(77.7)	(77.7)
Đầu tư dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	1,059	1,222	1,283	1,347	1,414
Tài sản khác	23,662	14,807	15,695	17,579	19,688
Tổng tài sản	356,637	418,028	462,560	524,761	597,606
Nợ phải trả	323,894	380,432	423,067	478,695	544,143
Tiền gửi của NHNN	338	238	286	343	412
Tiền gửi của các TCTD khác	83,966	94,514	83,733	82,896	82,067
Tổng tiền gửi KH	208,262	242,806	288,939	340,948	402,319
Trái phiếu và CCTG	24,216	36,633	43,959	48,355	53,191
Nợ khác	6,972	6,016	6,016	6,016	6,016
Vốn chủ sở hữu	32,743	37,596	39,493	46,066	53,463
Vốn điều lệ	22,016	26,420	22,016	22,016	22,016
Thặng dư vốn cổ phần	0	0	0	0	0
Lợi nhuận giữ lại	7,674	7,455	12,802	18,258	24,380
Quỹ & vốn khác của CSH	3,052	3,722	4,674	5,792	7,067
Lợi ích cổ đông thiểu số	-	-	-	-	-
Tổng nợ phải trả và vốn CSH	356,637	418,028	462,560	524,761	597,606
BVPS (đồng)	14,872	14,230	14,948	17,436	20,236

Chỉ số tăng trưởng, hiệu quả & định giá	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Chỉ số tăng trưởng					
Tăng trưởng tổng TS (%)	8.52	17.2	10.7	13.4	13.9
Tăng trưởng cho vay KH (%)	27.4	22.3	17.9	17.0	16.0
Tăng trưởng huy động KH (%)	6.82	16.6	19.0	18.0	18.0
Tăng trưởng tiền gửi và CCTG (%)	7.93	20.2	19.1	16.9	17.0
Tăng trưởng VCSH (%)	1.56	14.8	5.04	16.6	16.1
Tăng trưởng thu nhập lãi thuần (%)	9.12	3.87	11.8	17.5	15.9
Tăng/giảm chi phí hoạt động (%)	12.7	(6.28)	15.7	15.5	15.3
Tăng trưởng LN trước dự phòng (%)	(1.42)	23.3	4.23	17.0	14.4
Tăng trưởng LNTT (%)	(28.6)	36.0	7.46	14.1	14.0
Tăng trưởng LN thuần (%)	(28.7)	36.1	7.57	14.1	14.0
Chỉ số hiệu quả					
Tổng TN HĐ/Tổng TS BQ (%)	4.74	4.66	4.43	4.60	4.65
Chi phí/Tổng TS bình quân (%)	(1.96)	(1.62)	(1.65)	(1.70)	(1.72)
TS sinh lãi BQ/tổng TS BQ (%)	89.3	89.3	89.7	91.6	92.1
Tổng TN HĐ/nhân viên (tỷ đồng)	2.12	2.33	2.50	2.88	3.27
LN thuần/CN, Phòng GD (tỷ đồng)	36.9	50.2	54.0	61.6	70.2
Chỉ số định giá					
P/E (lần)	11.4	8.35	7.76	6.81	5.97
P/B (lần)	1.29	1.35	1.28	1.10	0.95
Lợi suất cổ tức (%)	20.3	2.60	5.21	2.08	2.60
Chỉ số lợi nhuận & chỉ số khác					
Chỉ số lợi nhuận					
TN thuần/Tổng TN HĐ (%)	27.5	33.7	33.5	32.8	32.6
ROAA (%)	1.30	1.57	1.48	1.51	1.51
ROAE (%)	13.7	17.3	17.0	17.4	17.1
Chi phí huy động BQ (%)	5.32	3.78	3.74	4.24	4.41
Lợi suất góp BQ (%)	9.34	7.50	7.40	7.92	8.11
Lợi suất thuần (%)	4.01	3.73	3.66	3.68	3.70
Tỷ lệ NIM (%)	4.06	3.73	3.65	3.75	3.80
TN lãi thuần/Tổng TN HĐ (%)	14.0	18.6	18.8	18.7	18.8
Lãi thuần HĐ DV/Tổng TN HĐ (%)	76.5	71.5	73.9	74.6	75.3
TN ngoài lãi khác/Tổng TN HĐ (%)	9.42	9.80	7.27	6.68	5.83
Tỷ lệ CIR (%)	41.3	34.8	37.2	36.9	37.1
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	231	21.7	40.4	14.2	15.5
Chỉ số an toàn vốn					
Hệ số CAR (%)	12.7	11.4	9.74	9.26	8.81
VCSH/Tổng TS (%)	9.18	8.99	8.54	8.78	8.95
Đòn bẩy vốn (lần)	10.9	11.1	11.7	11.4	11.2
Chỉ số chất lượng tài sản					
Tỷ lệ nợ xấu (%)	2.05	1.51	1.99	1.90	1.70
Hệ số LLR (%)	63.7	81.5	93.0	96.9	105
Chỉ số thanh khoản					
Hệ số LDR (%)	98.6	103	103	102	99.8
Vay liên NH/ Tổng huy động (%)	26.5	25.3	20.1	17.6	15.3
Dư nợ cho vay/ Tổng TS (%)	57.6	60.1	64.0	66.0	67.2
Quy mô					
Số chi nhánh, phòng GD	121	121	121	121	121
Số lượng nhân viên	7,656	7,732	7,810	7,888	7,967

Ghi chú: *Không bao gồm các khoản Đầu tư ngắn hạn.
Nguồn: Công ty, HSC ước tính

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2021.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

HSC có thể sử dụng các nghiên cứu trong báo cáo này cho hoạt động mua bán chứng khoán tự doanh hoặc mua bán chứng khoán cho các quỹ mà HSC đang quản lý. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo những gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên gia phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch chứng khoán trái ngược với ý kiến tư vấn và quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Nhân viên của HSC có thể có lợi ích tài chính ở những chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ có liên quan. HSC có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập đến trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 5 & 6, Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Quận 1, TPHCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn